

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2018/HS-ST

Ngày: 09-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Lý**

- Các hội thẩm nhân dân :

1. Bà **Nguyễn Thị Nhiều**

2. Bà **Phạm Thị Láng**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Tho** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: **bà Lê Minh Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V ; Sinh ngày: 20/01/1989

Nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1964. Có vợ là: Trần Thị Phương T, sinh năm 1990. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015.

Nhân thân: Năm 2008 đến năm 2009 tham gia nghĩa vụ quân sự sau đó về địa phương lao động tự do, nghiện và sử dụng ma túy từ năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/01/2018 đến ngày 18/01/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

* *Người làm chứng:*

1. Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1964;

2. Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1959

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

3. Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1959;

4. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1953;

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Bà D có mặt;

ông T, ông R, ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 12/01/2018 Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 17B2- 210.xx từ nhà sang thành phố Nam Định tìm mua Hêrôin để sử dụng. Khi đến khu vực Quán Chuột thuộc địa phận thôn M, xã M, tỉnh Nam Định, V gặp một người đàn ông khoảng 60 tuổi không biết tên, địa chỉ đang đứng một mình ở vệ đê, V đoán người đàn ông này bán Hêrôin nên đến gần nói “*bán cho cháu hai cái*” ý hỏi mua 02 gói Hêrôin, đồng thời đưa 200.000 đồng, người đàn ông nhận 200.000 đồng và đưa lại cho V 02 gói Hêrôin mỗi gói được gói bằng giấy trắng kim loại màu vàng. V không mở ra xem mà cất luôn vào túi áo khoác bên phải phía trước V đang mặc rồi đi về nhà. Khi về đến nhà V lấy 01 gói Hêrôin vừa mua đem cất giấu trên mặt tủ quần áo đặt tại phòng ngủ của V, còn lại 01 gói V vẫn để tại túi áo khoác bên phải, phía trước đang mặc để đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày khi V đi đến khu vực thôn N, xã H, huyện V để tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện V yêu cầu kiểm tra thì V khai nhận đang cất giấu Hêrôin trong người. Lúc này lực lượng công an tiến hành kiểm tra, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và 02 người làm chứng là ông Nguyễn Văn R và ông Nguyễn Văn V. Công an đã phát hiện thu giữ tại túi áo khoác bên phải, phía trước V đang mặc 01 gói Hêrôin có trọng lượng 0,3068 gam được gói bằng giấy trắng kim loại màu vàng. Ngoài ra Cơ quan Công an còn quản lý của V 01 xe mô tô biển số đăng ký 17B2- 210.xx. Tiến hành khám xét nhà ở của Nguyễn Văn V, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ trên mặt tủ quần áo đặt tại phòng ngủ của V 01 gói Hêrôin có trọng lượng là 0,2546 gam được gói bằng giấy trắng kim loại màu vàng.

Kết luận giám định số 22/LKGD-PC54 ngày 12/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“M1 gửi giám định là ma túy, loại **Heroin (Hêrôin)**, có trọng lượng **0,3068 gam** (Không phải ba nghìn không trăm sáu mươi tám gam)

“M2 gửi giám định là ma túy, loại **Heroin (Hêrôin)**, có trọng lượng **0,2546 gam** (Không phải hai nghìn năm trăm bốn sáu gam)

Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính Phủ (Bút lục số 12)

Bản cáo trạng số 21/KSĐT ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt : Nguyễn Văn V mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện, không có việc làm và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu số Hêrôin thu của Nguyễn Văn V sau giám định hoàn lại còn 0,2682 gam cùng bao gói M1 và 0,2136 gam cùng bao gói M2 trong bao niêm phong số 22/KLGD-PC54 ngày 12/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 17B2- 210.98, V sử dụng để đi mua Hêrôin: Tài liệu điều tra xác định chiếc xe này mang tên Nguyễn Văn V nhưng thuộc tài sản chung của vợ chồng và không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1990, trú tại thôn Q, xã H, huyện V (là vợ của V) là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, chăm lo cho vợ và con. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện V, tỉnh Thái Bình lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 12/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;

- Biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện V lập hồi 10 giờ 35 phút ngày 12/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;

- Biên bản khám xét hồi 11 giờ ngày 12/01/2018 tại nhà ở của Nguyễn Văn V cư trú tại thôn Q, xã H, huyện V;

- Biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện V lập hồi 11 giờ 35 phút ngày 12/01/2018 tại nhà ở của Nguyễn Văn V cư trú tại thôn Q, xã H, huyện V;

- Kết luận giám định số 22/LKGD-PC54 ngày 12/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“M1 gửi giám định là ma túy, loại **Heroin (Hêrôin)**, có trọng lượng **0,3068 gam** (Không thấy ba nghìn không trăm sáu mươi tám gam)

“M2 gửi giám định là ma túy, loại **Heroin (Hêrôin)**, có trọng lượng **0,2546 gam** (Không thấy hai nghìn năm trăm bốn sáu gam)

- Lời khai của những người làm chứng: bà Hoàng Thị D, sinh năm 1964 (mẹ của V) và ông Bùi Thanh T, sinh năm 1959 đều cư trú tại thôn Q, xã H, huyện V; ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1959 và ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1953 đều cư trú tại thôn N, xã H, huyện V.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ, ngày 12/01/2018 tại đường liên thôn thuộc thôn N, xã H, huyện V, Công an huyện V bắt quả tang Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép tại túi áo khác bên phải, phía trước V đang mặc 01 gói Hêrôin có trọng lượng **0,3068 gam** và tại mặt tử quần áo đặt tại phòng ngủ nhà ở của V 01 gói Hêrôin có trọng lượng là **0,2546 gam**. Tổng trọng lượng Hêrôin V tàng trữ là **0,5614 gam**, mục đích để V sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ Hêrôin có trọng lượng 0,5614 gam của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Không một quốc gia, dân tộc nào thoát ra ngoài vùng xoáy khủng khiếp của nó để tránh khỏi những hậu quả do nghiện hút và buôn bán ma túy gây ra. Ma túy đang làm gia tăng tội phạm, bạo lực, tham nhũng, vắt kiệt nhân lực tài chính, hủy diệt những tiềm năng quý báu mà lẽ ra phải được huy động cho phát triển kinh tế - xã hội để đem lại ấm no hạnh phúc cho mọi người. Chính ma túy đã gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội... Nghiện trọng hơn ma túy còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS và là căn nguyên phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện rõ thái độ cắn rứt, lương tâm bị dày vò do tội lỗi của bị cáo gây ra, tỏ ra ăn năn hối cải. Mặt khác bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, có đóng góp nhất định trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do vậy nên áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo cũng là thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

*** Về hình phạt bổ sung:** theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,”*.

Bị cáo Nguyễn Văn V mua ma túy về sử dụng cho bản thân chứ không nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo là đối tượng nghiện, không có việc làm và thu nhập ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 0,5614 gam Hêrôin sau giám định hoàn lại còn 0,2682 gam cùng bao gói M1 và 0,2136 gam cùng bao gói M2 trong bao niêm phong số 22/KLGD-PC54

ngày 12/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 12/02/2018) là vật chứng của vụ án nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với người đàn ông khoảng 60 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực quán Chuột, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định vào ngày 12/01/2018. Do V không biết người đàn ông này và khi mua bán không có người nào biết. Quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể đã bán Herôin cho V. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 17B2- 210.98, V sử dụng để đi mua Hêrôin: Tài liệu điều tra xác định chiếc xe này mang tên Nguyễn Văn V nhưng thuộc tài sản chung của vợ chồng và không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1990, trú tại thôn Q, xã H, huyện V (vợ bị cáo V) là phù hợp nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn V 01(Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện, không có việc làm và thu nhập ổn định.

2. Về vật chứng, xử lý vật chứng : □p dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu số Hêrôin thu của Nguyễn Văn V sau giám định hoàn lại còn 0,2682 gam cùng bao gói M1 và 0,2136 gam cùng bao gói M2 trong bao niêm phong số 22/KLGD-PC54 ngày 12/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án (*đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 12/02/2018*) để tiêu hủy.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận :

- V.K.S.N.D huyện V
- Công an huyện V
- Chi cục T.H.A DS huyện V
- Bị cáo, nơi cư trú của b/c.
- Người có QL, NV liên quan
- TAND tỉnh Thái Bình
- Sở TP
- Lưu hồ sơ,
- Lưu HCTP